

Bản án số: 03/2019/ DS -ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2019
V/v: Tranh chấp HĐMB hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bắc, Bà Mùa Thị Máy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chổng –Thư ký Tòa án Nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLDS-TC ngày 22/7/2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chi nhánh công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp huyện B, tỉnh Sơn la do ông Nguyễn Bá D, giám đốc đại diện (có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: anh Hồ A T. Địa chỉ Bản P, xã X, huyện B, tỉnh Sơn la (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của Chi nhánh Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp huyện B trình bày. Ngày 30/4/2016 công ty đã ký hợp đồng bán một số mặt hàng như: ngô giống, phân đạm và thuốc bảo vệ thực vật cho anh Hồ A T với tổng giá trị bằng tiền là 46.865.000đ, quá trình thực hiện hợp đồng anh T không chịu thanh toán. Đến ngày 30/5/2019 hai bên đã gặp nhau để đối chiếu công nợ đến nay anh Hồ A T còn nợ số tiền trên và yêu cầu anh T phải có trách nhiệm thanh toán tính từ ngày 30/11/2016 cho đến 30/10/2019 là 35 tháng và phải chịu lãi suất 1,2%/ tháng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Hồ A T, mặc dù đã thừa nhận số nợ trên, nhưng không chịu thanh toán, đồng thời còn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, khi phía công ty khởi kiện ra Tòa yêu cầu giải quyết, thì anh Hồ A T đã bỏ nhà ra đi làm thuê ở nơi nào không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

-Về tố tụng: anh Hồ A T, với tư cách là bị đơn trong vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, trước khi khởi kiện phía công ty vật tư đã gửi đơn và thông báo nội dung đơn khởi kiện qua bưu điện chuyển phát nhanh và anh Tu đã ký nhận. Tuy nhiên trong quá trình thụ lý giải quyết Tòa đã triệu tập nhiều lần, nhưng không chịu hợp tác, dẫn đến vụ kiện bị kéo dài, trước khi mở phiên tòa, Tòa đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để hòa giải mà bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ kiện, thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 Điều 208 BLTTDS do đó thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải. Mặt khác Tòa căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Ngày 30/4/2016 các bên đương sự tiến hành giao nhận hàng hóa là vật tư nông nghiệp như ngô giống, thuốc bảo vệ thực vật.. với tổng trị giá 46.865.000đ, thời hạn trả sau 30 ngày mặc dù đã nhiều lần yêu cầu việc trả nợ. nhưng anh Tu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty, Nay công ty vật tư yêu cầu anh Hồ A T phải thanh toán và phải chịu lãi suất trên số ngày chậm trả từ ngày 30/11/2016 cho đến ngày 30/10/2019 là 35 tháng, xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chi nhánh Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp huyện B HĐXX thấy nội dung yêu cầu khởi kiện, số ngày trả nợ là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND. Việc chậm trả nợ của bị đơn đã vi phạm trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 351 và phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS. Như vậy xét về thời điểm trả nợ, theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 được áp dụng tại Điều 467 và quy định của BLDS năm 2015 tại Điều 468 sẽ được tính là:

-Từ năm 2016 lãi 0,75% và từ năm 2017 đến nay được tính 0,83% nhân với số tiền nợ chưa trả cụ thể như sau:

1. Từ ngày 30/11/2016 đến 30/12/2016 = 01 tháng; số tiền 46.865.000đ x 0,75% x 01 tháng = 351.487đ

2. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/10/2019 = 34 tháng; Số tiền 46.865.000đ x 0,83% x 34 tháng = 13.225.303đ. Tổng cộng lãi là: 13.225.303đ + 351.487đ + gốc 46.865.000đ = 60.441.800đ (*sáu mươi triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*)

Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị HĐXX áp dụng mức lãi suất theo quy định để buộc bị đơn phải thanh toán Tòa cần chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: đương sự phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu trong quá trình Tòa thụ lý giải quyết vụ kiện và đưa ra xét xử hoàn toàn đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định và đề nghị áp dụng Điều 48 BLTTDS; Điều 351, 466, 468 BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghe ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. HĐXX thấy có căn cứ pháp luật cần chấp nhận

Vì các lẽ trên: Căn cứ vào các Điều 48, 147, 271, 273 BLTTDS; Điều 351, 466, 468 BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

1. Buộc anh Hờ A T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi cho Chi nhánh công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp huyện B số tiền: 60.441.800đ (*sáu mươi triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Hờ A T phải chịu: 3.023.000đ (*ba triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng*) án phí DSST có giá ngạch

- Hoàn trả lại cho Chi nhánh công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp huyện B, tỉnh Sơn La số tiền: 2.320.000đ (*hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0002436 ngày 22/7/2019 của chi cục THADS huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Sơn La để xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thăm